

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả 3 năm thực hiện KL số 120-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ 3 NĂM THỰC HIỆN KL 120

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi:
2. Khó khăn:

(Nêu khái quát những thuận lợi, khó khăn của địa phương, đơn vị tác động trực tiếp tới việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở).

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Việc xây dựng và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo
2. Công tác tuyên truyền, quán triệt

Đánh giá các hoạt động tuyên truyền, quán triệt, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

3. Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở
4. Công tác phối hợp

Vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp của cấp ủy, chính quyền, công đoàn trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

5. Công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết; nhân rộng các điển hình, mô hình xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- 2.1. Kết quả tuyên truyền, tập huấn
- 2.2. Kết quả tham gia xây dựng sửa đổi, bổ sung các quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở
- 2.3. Kết quả tham gia tổ chức Hội nghị CBCC
- 2.4. Kết quả tham gia tổ chức Hội nghị NLĐ
- 2.5. Kết quả tổ chức Đối thoại tại nơi làm việc
- 2.6. Công đoàn tham gia kiện toàn tổ chức và chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

2.7. Vai trò của công đoàn trong việc tham gia xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Đánh giá chung kết quả đạt được

3.2. Mặt tồn tại, hạn chế

3.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

4. Một số bài học kinh nghiệm

5. Đề xuất kiến nghị với Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN KL 120-KL/TW

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

II. GIẢI PHÁP

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

Kết quả 3 năm thực hiện Kết Luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI
 (Kèm theo Báo cáo số: -BC/LĐLĐ ngày tháng năm 2018
 của ...)

STT	TIÊU CHÍ	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Công tác tuyên truyền, tập huấn quy định mới				
1.1	Số lớp (cuộc) tập huấn	Lớp			
1.2	Số người tham gia	Người			
2	Xây dựng Quy chế, quy định thực hiện QCDC	Quy chế			
2.1	Xây dựng quy chế mới	Quy chế			
2.2	Sửa đổi, bổ sung quy chế	Quy chế			
3	Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức	Đv			
3.1	Tổng số đơn vị thuộc đối tượng thực hiện	Đv			
3.2	Số đơn vị đã tổ chức Hội nghị CBCC	Đv			
4	Tổ chức Hội nghị người lao động (NLĐ)	DN			
4.1	Tổng số DN thuộc đối tượng thực hiện, trong đó:	DN			
a	<i>Doanh nghiệp có 100% vốn Nhà nước chi phối</i>	DN			
b	<i>Doanh nghiệp ngoài quốc doanh</i>	DN			
c	<i>Đối với DN FDI</i>	DN			
d	<i>Đối với HTX</i>	HTX			
đ	<i>Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập</i>	Đv			
4.2	Tổng số DN tổ chức Hội nghị NLĐ	DN			
a	<i>Doanh nghiệp có 100% vốn Nhà nước chi phối</i>	DN			
b	<i>Doanh nghiệp ngoài quốc doanh</i>	DN			
c	<i>Đối với DN FDI</i>	DN			
d	<i>Đối với HTX</i>	HTX			
đ	<i>Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập</i>	Đv			
5	Tổ chức đối thoại tại DN	Cuộc			
a	Đối thoại định kỳ	Cuộc			
b	Đối thoại đột xuất	Cuộc			
6	Hoạt động của Ban TTND (đối với CQ, ĐV, DN của Nhà nước, tổ chức CT-XH)				
6.1	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải có Ban TTND	Đv			
6.2	Số Ban TTND có đến thời điểm báo cáo	BTTTr			
6.3	Kết quả hoạt động	BTTTr			
a	<i>Tốt</i>	<i>BTTTr</i>			

b	Khá	BTr			
c	Trung bình	BTr			
7	Quan hệ lao động				
7.1	Số doanh nghiệp có Thỏa ước lao động tập thể	Bản			